TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Phụ, ngày 02 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980

- ***Bị đơn:*** Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1980

Cùng nơi cư trú: Thôn A1, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Hồng N sinh ngày 30/6/2001 đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hồng A sinh ngày 15/02/2008 và Nguyễn Đức T2 sinh ngày 01/01/2016. Chị Phạm Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Quỳnh A1 sinh ngày 07/3/2014. Anh T, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom giáo dục con

chung mà không ai được cản trở. Anh T, chị T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

2.2.Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp theo biên lai thu số 0004818 ngày 01/10/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ được chuyển thành tiền án phí và trả lại anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Nơi ĐKKH: UBND xã H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phạm Thị Duyên